

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS - ST

Ngày : 28/12/2021

V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.
- Thư ký phiên tòa: Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Không

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST – DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST ngày 08 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt)
Trú tại: thôn B, xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Ông Đoàn Hữu N, sinh năm 1962. (Có mặt)
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Thủy trình bày trình bày: Do nhu cầu kinh doanh bến bãi và vật liệu xây dựng, ông N và bà H đã nhiều lần vay tiền của anh, do việc trả tiền gốc và lãi không đúng thời hạn, mặt khác anh T cho rằng ông N và bà H có ý định chiếm

đoạt tiền anh đã cho vay nên anh đã làm đơn đề nghị Công an huyện Thái Thụy khởi tố ông N, bà H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Sau khi nhận được đơn tố giác của anh T, cơ quan điều tra Công an huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã xác minh thu thập chứng cứ và xác định không có căn cứ khởi tố vụ án. Nay, anh xác định đây là vụ việc giải quyết của Tòa án nên anh đã khởi kiện ông N, bà H phải trả cho anh số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 08/3/2019 đến ngày 23/7/2021 do anh và ông N, bà H đã thống nhất. Cụ thể: Nợ gốc là 1.853.000.000 đồng, lãi suất: 10,4%/ năm (theo lãi xuất của Ngân hàng Nông nghiệp PTNT) là 458.284.975 đồng, tổng cả nợ gốc và lãi từ ngày 08/3/2019 đến ngày 23/7/2021 là 2.311.284.975 đồng và lãi xuất tiếp theo từ ngày 24/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/12/2021 là 83.420.537 đồng. Tổng cộng anh đề nghị ông N bà H phải trả cho anh cả gốc và lãi là (nợ gốc 1.853.000.000 đồng + 541.705.512 đồng nợ lãi) là 2.394.705.512 đồng.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, ông N bà H thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà và anh T là họ hàng con cô con cậu, do nhu cầu kinh doanh vật liệu làm bến bãi, vợ chồng ông bà nhiều lần vay tiền của anh T để kinh doanh. Sau nhiều lần trả nợ, đến ngày 08/3/2019, vợ chồng ông bà còn nợ anh T số tiền nợ gốc là 1.853.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2021 (10,4%/năm) là 458.284.975 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi ông bà còn nợ anh T đến ngày 23/7/2021 là 2.311.284.957 đồng và đồng ý trả lãi xuất như đã thỏa thuận trên số tiền nợ gốc từ ngày 24/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/12/2021 số tiền lãi là 83.420.537 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi ông bà phải trả cho anh T đến ngày 28/12/2021 là 2.394.705.512 đồng. Do việc kinh doanh thu lỗ, không có thu nhập nên ông bà chưa có khả năng trả nợ số tiền trên cho anh T ngay, ông bà có trách nhiệm trả nợ dần cho anh T.

Tại phiên tòa, Anh T yêu cầu ông N, bà H phải trả cho anh số tiền trên trong vòng 05 năm, mỗi năm trả làm 02 đợt vào các ngày 30/6 và 30/12 hàng năm cho đến khi hết số nợ 2.394.705.512 đồng. Ông N và bà H đề nghị số nợ trên ông bà sẽ trả dần, khi nào có sẽ trả hết. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách thức trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh T, ông N và bà H đều xác định: Ông N và bà H có vay nợ, nhận nợ anh T số tiền gốc và lãi (thỏa thuận lãi xuất 10,4%/năm, theo lãi xuất Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT) số tiền nợ gốc là 1.853.000.000 đồng, lãi xuất từ ngày 08/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/12/2021 là 541.705.512 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 2.394.705.512 đồng. Trong quá trình tố tụng, ông N, bà H công nhận toàn bộ ý kiến của anh T. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi từ ngày 08/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/12/2021.

Xét thấy, các đương sự tự thỏa thuận về lãi xuất, không trái quy định của pháp luật, các bên thừa nhận số tiền nợ gốc là 1.853.000.000 đồng, lãi xuất 10,4%/năm từ ngày 08/3/2019 đến ngày 28/12/2021 (ngày xét xử) là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nên được chấp nhận, cụ thể như sau: $1.853.000.000 \text{ đồng} \times (10,4\% : 12 \text{ tháng}) \times 02 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 541.705.512 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh T được chấp nhận toàn bộ nên ông N bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; NQ 01/2019/NQ-HĐTP; NQ326/QH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Buộc ông Đoàn Hữu N và bà Nguyễn Thị H phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc 1.853.000.000 đồng và 541.705.512 đồng nợ lãi từ ngày 08/3/2019 đến ngày 28/12/2021. Tổng cộng số tiền là 2.394.705.512 đồng

2. Về án phí: Ông N bà H phải chịu án phí là $(72.000.000 + 2\%$ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng) 79.894.110 đồng

Trả lại cho anh T số tiền 40.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003820 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Y, tỉnh Thái Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Lưu hồ sơ;
- Các đương sự

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

